

Số: /BC-THCSĐXK

Xuân Hồng, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN QUY CHẾ CÔNG KHAI
NĂM 2025 - 2026**

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quy chế công khai của cơ sở giáo dục năm học 2025 - 2026;

Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, Trường THCS Đặng Xuân Khu xây dựng Báo cáo thường niên thực hiện Quy chế công khai năm học 2025 - 2026 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Đặng Xuân Khu, xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình

Tên trước đây: Trường phổ thông cơ sở Xuân Hồng, xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình.

2. Địa chỉ: xã Xuân Hồng, xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0914637313

Địa chỉ thư điện tử: thcs.dangxuankhu-xt@namdinh.edu.vn

Website: <https://thcsdangxuankhu.namdinh.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Sứ mạng: Tạo dựng được môi trường giáo dục có nề nếp, kỷ cương, thân thiện, tích cực trong hoạt động dạy và học. Nhằm giáo dục học sinh phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với tổ quốc Việt Nam XHCN.

Tầm nhìn: Duy trì, giữ vững chất lượng giáo dục của Nhà trường THCS Đặng Xuân Khu dẫn đầu các trường THCS ngành giáo dục đào tạo xã Xuân Hồng, phấn đấu vươn lên xếp vào top 70 trường về chất lượng giáo dục của tỉnh Ninh Bình.

Trường THCS Đặng Xuân Khu là một mái trường có bề dày truyền thống, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, Đảng ủy, UBND xã Xuân Hồng, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành đoàn thể, Ban đại

diện cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THCS Đặng Xuân Khu đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Nhà trường là điểm sáng về công tác giáo dục của địa phương, tạo được sự tin tưởng với các cấp lãnh đạo và nhân dân địa phương. Trong những năm qua, trường THCS Đặng Xuân Khu luôn đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc, “Tập thể lao động Tiên tiến”, nhận nhiều giấy khen của UBND tỉnh, UBND xã Xuân Hồng.

Cơ sở vật chất: Có 24 phòng học được trang bị đầy đủ ti vi thông minh, bàn ghế 2 chỗ ngồi, đầy đủ phù hợp với học sinh, các phòng chức năng được trang bị thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác dạy học theo chuyên môn riêng, có 100% số máy vi tính được kết nối internet phục vụ việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

Trang thiết bị dạy học được cấp và mua sắm thêm đủ theo yêu cầu dạy và học theo tiêu chí trường chuẩn Quốc gia.

Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy kết quả nhà trường đã đạt được trong giai đoạn 2015-2020. Từ đó, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung.

Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục trường THCS và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ xã Xuân Hồng, đảm bảo yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo Nghị quyết 29 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, nghị quyết 30-NQ/ĐU của BCH Đảng bộ xã Xuân Hồng. Nhà trường đã động viên đội ngũ nhiệt tình, trách nhiệm, đoàn kết sáng tạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và trở thành trường có chất lượng mũi nhọn xếp top đầu của tỉnh.

Duy trì ổn định về quy mô trường lớp, từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục. Nhà trường đã duy trì tốt các tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, chuẩn quốc gia Mức độ 2, thư viện chuẩn và chuẩn Xanh

- Sạch - Đẹp - An toàn.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS Đặng Xuân Khu, xã Xuân Hồng, xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình được thành lập từ năm 1961, với tên gọi là: Trường phổ thông cấp II Xuân Tiên, sau đó được đổi tên thành trường phổ thông cấp II Xuân Hồng, trường phổ thông cơ sở Xuân Hồng, Trường THCS Xuân Hồng. Ngày 3 tháng 9 năm 2008, UBND huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định ra quyết định số 4661/QĐ-UBND về việc đổi tên trường THCS Xuân Hồng thành trường THCS Đặng Xuân Khu – mang tên Cố tổng Bí thư Trường Chinh kính mến - người con ưu tú của quê hương. Qua 65 năm xây dựng và trưởng thành, trường THCS Đặng Xuân Khu xã Xuân Hồng đã và đang khẳng định được là một nhà trường có truyền thống dạy giỏi và học giỏi của ngành giáo dục và đào tạo xã Xuân Hồng. Trường THCS Đặng Xuân Khu là một địa chỉ tin cậy của các bậc cha mẹ học sinh và học sinh xã Xuân Hồng.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ tên: Đặng Văn Lục

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Nơi làm việc: Trường THCS Đặng Xuân Khu, xã Xuân Hồng, xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình

- Số điện thoại: 0914637313 Email: dvlucxd@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

- Trường THCS Đặng Xuân Khu, xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình được thành lập từ năm 1961, tiền thân là trường cấp II Xuân Tiên

- Ngày 3 tháng 9 năm 2008, UBND xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình ra quyết định số 4661/QĐ-UBND về việc đổi tên trường THCS Xuân Hồng thành trường THCS Đặng Xuân Khu.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng trường trung học cơ sở Đặng Xuân Khu được thành lập theo Quyết định số 5912/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Hồng

Hội đồng Trường Trung học cơ sở Đặng Xuân Khu có nhiệm vụ, quyền hạn theo

quy định tại Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục;

1. Hiệu trưởng: Ông Đặng Văn Lục

+ Ngày tháng năm sinh: 02/03/1978

+ Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm Nam Định ngành Ngữ Văn năm 1999, đại học Sư phạm Hà Nội ngành Ngữ văn năm 2007 hệ tại chức.

+ Năm tuyển dụng: ngày 01 tháng 9 năm 1999

+ Thời gian công tác chính thức đến năm 2024 là 25 năm công tác liên tục trong ngành giáo dục.

Luân chuyển và bổ nhiệm Hiệu trưởng trường THCS Đặng Xuân Khu từ ngày 01/8/2021 theo Quyết định số 5057/QĐ-UBND ngày 31/7/2021 của chủ tịch UBND xã Xuân Hồng.

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 04 năm.

2. Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Bá Long

+ Ngày tháng năm sinh: 17/11/1978

+ Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Tin

+ Năm tuyển dụng: 01/11/2000

+ Thời gian công tác chính thức đến năm 2024: 23 năm công tác liên tục trong ngành giáo dục

3. Phó hiệu trưởng: Phan Thanh Diệp

+ Ngày tháng năm sinh: 17/11/1978

+ Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Ngữ Văn

+ Năm tuyển dụng: 01/11/2000

+ Thời gian công tác chính thức đến năm 2024: 23 năm công tác liên tục trong ngành giáo dục

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Trường THCS Đặng Xuân Khu thực hiện đúng theo Luật giáo dục năm 2019 và Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học.

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục: Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định Điều lệ trường THCS như: Hội đồng trường, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật (thành lập khi có sự việc cần giải quyết), hội đồng tư vấn, tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn (giải tán từ 01/6/2025), tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, lớp học, thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục, tất cả các Hội đồng đều hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ trong các hoạt động giáo dục của đơn vị.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục:

- Xây dựng kế hoạch chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện phát triển kinh tế địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ GDĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ GDĐT. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục; quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về đảm bảo chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm tra chất lượng giáo dục; thực hiện công khai về cam kết chất lượng và thu, chi tài chính theo đúng quy định.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục, việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Nhà trường đã triển khai, xây dựng và thực hiện đầy đủ các văn bản: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính; quy chế quản lý sử dụng tài sản công; quy chế chi tiêu nội bộ; kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử...

II. Thu, chi tài chính:

1. Tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm 31/12/2025:

Các khoản thu, chi phân theo: Nguồn kinh phí

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Quyết toán chi NSNN (năm tài chính n-1)	Chi NSNN (năm tài chính n)	
					Dự toán	Ước thực hiện
	A	B		1	2	3
II	Chi thường xuyên	triệu đồng	01	12.790.510.000	12.790.510.000	12.790.510.000
3	Giáo dục Trung học cơ sở	triệu đồng	02			
3.1	Chia theo nguồn:					
3.1.1	Nguồn NSNN	triệu đồng	03	12.790.510.000	12.790.510.000	12.790.510.000
3.1.2	Nguồn phí, lệ phí để lại	triệu đồng	04			
3.1.3	Nguồn khác	triệu đồng	05			
3.2	Chia theo nhóm chi:					
3.2.1	Chi thanh toán cá nhân	triệu đồng	06			
3.2.2	Chi hàng hóa dịch vụ	triệu đồng	07			
3.2.3	Chi hỗ trợ và bổ sung	triệu đồng	08			
3.2.4	Các khoản chi khác	triệu đồng	09			

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học năm học 2025 - 2026 và dự kiến năm học 2026-2027:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung thu	DVT	Định mức thu năm học 2025 - 2026	Dự kiến Năm học 2026-2027
1	Tiền hỗ trợ vệ sinh	đồng/tháng/HS	12.000	12.000
2	Tiền nước uống (thu 9 tháng/năm học)	đồng/tháng/HS	10.000	10.000
3	Bảo hiểm y tế học sinh (01/01->31/12/N)	đồng/năm/HS	631.800	631.800

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

Trong năm học 2025 - 2026 nhà trường đã thực hiện đúng, nghiêm túc về chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Thực hiện đầy đủ chế độ hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025 - 2026:

3. Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2025: Không đồng.

4. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Nhà trường đã triển khai và thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định tại:

Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Các biểu công khai cụ thể:

- Công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước (Biểu số 2 - Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính)

- Công khai thực hiện Dự toán Thu- Chi Ngân sách quý, 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm và cả năm (Biểu số 3- Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính).

- Công khai quyết toán thu - chi NSNN (Biểu số 4 - Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính).

- Công khai tình hình mua sắm, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản công, tài sản cố định năm 2023 (Các biểu 09a-CK/TSC; 09c-CK/TSC; 09d-CK/TSC; 10a-CK/TSC; 10b-CK/TSC theo Thông tư 144/2017/TT-BTC).

III. Điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục phổ thông

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						
			Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới TCCN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	55	1	50	2				

I	Giáo viên	47	1	46					
1	Dạy môn Toán	13		13					
2	Dạy môn Lý	1		1					
3	Dạy môn Hóa học	3	1	2					
4	Dạy môn Sinh học	4		4					
5	Dạy môn Ngữ văn	13		13					
6	Dạy môn Tiếng Anh	5		5					
7	Dạy môn Thể dục	2		2					
8	Dạy môn Tin học	2		2					
9	Dạy môn Nhạc	2		2					
10	Dạy môn MT	2		2					
11	Dạy môn Công nghệ	1		1					
12	Dạy môn GDCD	1		1					
II	Cán bộ quản lý								
1	Hiệu trưởng	1		1					
2	Phó hiệu trưởng	2		2					
III	Nhân viên	3		1	2				
1	Nhân viên kế toán	1		1					
2	Nhân viên Y tế				1				
3	Nhân viên thư viện				1				

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

CBQL, GV	Tổng số	Xếp loại Tốt		Xếp loại Khá		Xếp loại Đạt		Xếp loại Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
CBQL	3	3	100%	0	0	0	0	0	0
Giáo viên	49	31	63.27%	18	36.73%	0	0	0	0

c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định: Năm học 2025 - 2026 là 55/55 đạt tỷ lệ 100%

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

a. Diện tích khu đất xây dựng trường:

Trường THCS Đặng Xuân Khu với diện tích 12.748,9 m², diện tích bình quân tối

thiểu cho 01 học sinh là 13 m² đảm bảo đủ theo với quy định.

b. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khu sân chơi

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	24	1,20m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	24	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	8	
6	Số phòng học đa năng (có phương tiện nghe nhìn)	01	
7	Bình quân lớp/phòng học	1	
8	Bình quân học sinh/lớp	40	
III	Số điểm trường	0	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	12.748,9	13 m ² /học sinh
V	Tổng diện tích sân chơi bãi tập (m²)	5000	5 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	50	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	50	
3	Diện tích thư viện (m ²)	70	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	300	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	25	

VII	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV	Dùng cho HS		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	2	0	12	0	0,2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0	0	0

Trường có khu sân chơi bãi tập diện tích 5000 m², rộng rãi hơn 39% (quy định là 25%) đảm bảo đúng quy định.

c. Số thiết bị dạy học hiện có

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	0	0 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có quy định	0	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu		
3	Khối lớp 6	0	
4	Khối lớp 7	0	
5	Khối lớp 8	0	
6	Khối lớp 9	0	
II	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
1	Khối lớp 6	1	1
2	Khối lớp 7	1	1
3	Khối lớp 8	1	1
4	Khối lớp 9	1	1
III	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	22	
1	Tổng số thiết bị dùng chung khác	5	
2	Tivi	25	
3	Cát xét	4	
4	Đầu Video/đầu đĩa	0	
5	Máy chiếu OverHead/ projector/ vật thể	0	
6	Thiết bị khác...	0	

d. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong dạy và học tại nhà trường đã được cơ quan cấp có thẩm quyền phê duyệt tại địa chỉ: thcsdangxuankhu.ninhbinh.edu.vn

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

Trường THCS Đặng Xuân Khu đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Đặng Xuân Khu đạt KĐCL GD cấp độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, Thư viện Tiên tiến.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về bộ phận khảo thí Phòng GD&ĐT; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

IV. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục:

1. Kế hoạch hoạt động giáo dục của trường trung học cơ sở Đặng Xuân Khu năm học 2025-2026:

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	- HS thuộc địa bàn xã Xuân Hồng. - Đủ 11 tuổi (sinh năm 2014, có giấy khai sinh hợp lệ, hoàn thành chương trình Tiểu học). - HS chuyển đến có đủ hồ sơ hợp lệ học bạ, giấy khai sinh, giấy chuyển trường.	- HS thuộc địa bàn xã Xuân Hồng. - HS chuyển đến có đủ hồ sơ hợp lệ, học bạ, giấy khai sinh, giấy chuyển trường		
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Thực hiện chương trình hiện hành theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Thời gian học 35 tuần, nghỉ lễ, tết theo quy định của nhà nước - Kiến thức kỹ năng đúng quy định chuẩn của BGDĐT. - Môn học đối với lớp 6,7,8,9: 12 môn; - Chương trình đào tạo nhằm phát triển toàn diện và kỹ năng sống.			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Nhà trường được thành lập trường theo Quyết định của UBND xã Xuân Hồng, hoạt động theo đúng điều lệ trường Trung học. - Nhà trường và phụ huynh có sự phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, giáo dục học sinh. Hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Ban đại diện học sinh trường, lớp họp 3 lần/năm. Ban đại diện trường có 3 thành viên, ban đại diện lớp có 2 đến 3 thành viên. - Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động đúng điều lệ, kế hoạch do Hội đồng Đội các cấp và kế hoạch nhà trường. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh phải thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. - Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Cơ sở vật chất đủ đảm bảo cho tất cả các môn giảng dạy. - Thiết bị dạy học: Đủ các thiết bị tối thiểu theo quy định Bộ GDĐT. - Có 02 phòng tin học với 42 máy tính, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu học tập của HS. - Phòng học được trang bị đầy đủ: bàn ghế, bảng chống lóa, ánh sáng, quạt thoáng mát, ti vi, máy điều hoà.			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Học sinh có rèn luyện Tốt đạt 90% trở lên, Đạt dưới 2% , CĐ 0% - Học sinh có học tập khá, Tốt: 66% trở lên (XL xuất sắc 7% trở lên, CĐ dưới 3%) - Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường theo mùa, khám bệnh, tiêm phòng đúng định kỳ; không để xảy ra tai nạn thương tích và giao thông đối với HS.			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Đạt từ 98% trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè) - Duy trì sĩ số 99%	- Đạt từ 98% trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè) - Duy trì sĩ số 99%	- Đạt từ 98% trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi thi lại và rèn luyện trong hè)	100% học sinh lớp 9 được công nhận thành viên chương trình THCS

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
				- Duy trì sĩ số 99%	

2. Kết quả giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở Đặng Xuân Khu năm học 2024 - 2025:

TT	Số liệu	Năm học 2025 - 2026
1	Tổng số học sinh	965
	- Nữ	495
	- Dân tộc	4
	- Khối lớp 6	226
	- Khối lớp 7	254
	- Khối lớp 8	263
	- Khối lớp 9	222
2	Tổng số tuyển mới (Lớp 6)	229
3	Học 2 buổi/ngày	965
4	Bán trú	0
5	Nội trú	0
6	Bình quân số học sinh/lớp học	40
7	Tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%
8	Tổng số học sinh giỏi cấp trường	122
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	5
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	30

- Thi học sinh giỏi văn hóa, TDTT, Hùng biện Tiếng Anh, IOE, An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai:

Năm học	Cấp trường				Cấp tỉnh				Cấp quốc gia			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
2025-2026	15	25	41	41	0	03	7	6	0	0	0	0

- Xếp loại môn học Giáo dục địa phương:

Năm học	Khối lớp	Số HS	Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL%	SL	TL%
2025-2026	6	226	280	100	0	0
	7	254	241	100	0	0
	8	263	227	100	0	0

- Học sinh tham gia nghiên cứu và phát triển một số sản phẩm sáng tạo khoa học kỹ thuật, STEM: 4

Kết quả xếp loại rèn luyện cuối năm học như sau:

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		965	871	90.26	90	9.33	4	0.41	0	0
1	6	226	212	93.81	14	6.19	0	0	0	0
2	7	254	216	85.04	36	14.17	2	0.79	0	0
3	8	263	228	86.69	33	12.55	2	0.76	0	0
4	9	222	215	96.85	7	3.15	0	0	0	0

- Kết quả xếp loại học lực của học sinh:

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		965	233	24.15	319	33.06	340	35.23	73	7.56
1	6	226	63	27.88	60	26.55	86	38.05	17	7.52
2	7	254	52	20.47	83	32.68	94	37.01	25	9.84
2	8	263	57	21.67	88	33.46	93	35.36	25	9.51
	9	222	61	27.48	88	39.64	67	30.18	6	2.7

- Tỷ lệ tốt nghiệp luôn đạt 100%

- Thành tích thi vào THPT:

+ Số học sinh đăng kí dự thi: 208 chiếm 96%

+ Số học sinh đỗ đợt 1: 174 chiếm 83%

+ Có 5 học sinh đạt điểm từ 27 trở lên

V. Cách thức và thời gian công khai:

1. Cách thức công khai:

- Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường Website: <https://thcsdangxuankhu.ninhbinh.edu.vn/>

- Tổ chức họp hội đồng công khai trong hội đồng sư phạm.

- Phổ biến nội dung công khai cho CMHS và HS vào tháng đầu của năm học mới.

2. Thời điểm công khai:

- Công khai các thông tin chung về cơ sở giáo dục, thu – chi tài chính, điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục, kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục tính tại thời điểm tháng 6 hằng năm.

- Riêng các loại công khai tài chính theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của nghị định số

151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai thời gian trong vòng 15 ngày sau khi có quyết định giao, bổ sung dự toán thu chi – ngân sách, thông báo quyết toán ngân sách năm, thực hiện dự toán thu – chi cuối quý, 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm và kết thúc năm ngân sách, tình hình mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề trước ngày 30 tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2026) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH;
- Công TTĐT
- Lưu VT

Đặng Văn Lục